

Số: 373/UBND-NV
V/v thực hiện công tác khen
thưởng thành tích tham gia kháng
chiến

Yên Châu, ngày 26 tháng 02 năm 2021

Kính gửi:

- Các cơ quan, đơn vị;
- UBND các xã, thị trấn;
- Các doanh nghiệp trên địa bàn.

Thực hiện Công văn số 262/SNV-TĐKT ngày 09/02/2021 của Sở Nội vụ về việc tổng kết công tác khen thưởng thành tích tham gia kháng chiến.

Để tập trung giải quyết dứt điểm việc khen thưởng thành tích tham gia kháng chiến, đảm bảo quyền lợi, chế độ đối với người có công trên địa bàn huyện, Ủy ban nhân dân huyện hướng dẫn một số nội dung sau:

A. KHEN THƯỞNG THÀNH TÍCH KHÁNG CHIẾN

I. NGUYÊN TẮC XÉT KHEN THƯỞNG

Việc xét, đề nghị khen thưởng thành tích kháng chiến đảm bảo tính chính xác, khách quan, có đủ căn cứ pháp lý, khen thưởng đúng người, đúng thành tích; việc thẩm định hồ sơ và trình cấp có thẩm quyền xét, đề nghị khen thưởng thành tích kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ phải theo các quy định của Điều lệ khen thưởng và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

1. Điểm b, Khoản 2 Chỉ thị số 26/2003/CT-TTg ngày 24/11/2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc hoàn thành việc giải quyết tồn đọng công tác khen thưởng tổng kết thành tích kháng chiến quy định: "Về khen thưởng lực lượng du kích, dân công, nhân viên ban, ngành trong kháng chiến chống Pháp; lực lượng dân quân trực chiến và nhân viên các ban, ngành, đội trưởng đội sản xuất, đội ngành nghề trong kháng chiến chống Mỹ về cơ bản đã khen trong những năm triển khai đại trà, nay không đặt vấn đề xem xét lại các trường hợp này để khen". Trừ những trường hợp thật đặc biệt, có lý do khách quan, chính đáng, thành tích rõ ràng, có đủ căn cứ.

2. Đảm bảo nguyên tắc khen thưởng thành tích kháng chiến là phải tham gia kháng chiến một cách tích cực và liên tục, thành tích phải xứng đáng, đảm bảo đúng theo quy định của Điều lệ. Những trường hợp có tham gia kháng chiến nhưng thành tích chưa đủ theo quy định của Điều lệ cũng không được xét khen thưởng. Chỉ chậm trước tiêu chuẩn tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhì, thời gian thiếu 01 tháng trở xuống.

3. Điểm b, Khoản 4, Hướng dẫn 40-TĐKT ngày 24/01/1996 của Viện Thi đua - Khen thưởng Nhà nước "Hướng dẫn công tác khen thưởng 3 thời kỳ: Trước cách mạng tháng 8/1945, tổng kết kháng chiến chống Pháp và chống

Mỹ”, quy định: Đối với người tham gia công tác tại địa phương từ khi tham gia đến 20/7/1954, sau đó mới thoát ly thì do nơi đối tượng hoạt động xét và đề nghị khen thưởng. Cơ quan đang quản lý hoặc nơi cư trú xác nhận lý do chưa được khen, quá trình công tác và xác nhận trong quá trình cư trú có vi phạm kỷ luật gì không?

4. Bản thân người đề nghị khen thưởng phải có đơn tự khai báo lý do tại sao đến nay mới đề nghị khen thưởng (quy định tại Điều a, Khoản 5 Hướng dẫn số 40 - TĐKT ngày 24/01/1996 của Viện Thi đua - Khen thưởng Nhà nước “Hướng dẫn công tác khen thưởng 3 thời kỳ: Trước cách mạng tháng 8/1945, tổng kết kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ”).

II. HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

1. Huân chương Kháng chiến hạng Nhất.
2. Huân chương Kháng chiến hạng Nhì.
3. Huân chương Kháng chiến hạng Ba.
4. Huy chương Kháng chiến hạng Nhất.
5. Huy chương Kháng chiến hạng Nhì.
6. Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ.

7. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng cho các đối tượng là cán bộ, nhân dân có thành tích dưới mức quy định để tặng Huy chương Kháng chiến hạng nhì và Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ.

III. ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN, HỒ SƠ, CĂN CỨ XÉT KHEN THƯỞNG

1. Đối tượng

Là các đối tượng chưa được khen thưởng tổng kết thành tích kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ trên địa bàn huyện.

1.1. Đối với khen thưởng thành tích kháng chiến chống thực dân Pháp

- *Đối tượng quy định trong Điều lệ khen thưởng thành tích trong kháng chiến chống Pháp ban hành kèm theo Nghị quyết số 06-NQ/TVQH ngày 29/8/1960 của Quốc hội Nước Việt Nam dân chủ cộng hòa và Thông tư số 15-TTg ngày 12/01/1961 của Phủ Thủ tướng, bao gồm:*

- Cán bộ, công nhân viên chức công tác ở các cơ quan Nhà nước, các cơ quan Đoàn thể từ cấp Trung ương đến huyện; cán bộ, công nhân viên các xí nghiệp quốc doanh.

- Cán bộ cấp xã:

+ Cán bộ cấp uỷ: Bí thư, Phó Bí thư, Chi uỷ viên Chi bộ Đảng (Chi bộ cấp

xã);

- + Chủ tịch, Phó chủ tịch, Ủy viên Ủy ban kháng chiến hành chính;
- + Ủy viên thường vụ BCH các đoàn thể;
- + Cán bộ trong Ban chỉ huy xã đội; Trưởng, Phó Ban Công an xã;
- + Nhân viên chuyên nghiệp công tác giao thông, liên lạc và cán bộ phụ trách công tác địch hậu;
- + Đội viên thanh niên xung phong chuyên phục vụ kháng chiến;
- + Cán bộ chỉ huy và đội viên các đội du kích.

1.2. Đối với khen thưởng thành tích kháng chiến chống Mỹ

Đối tượng khen thưởng được quy định tại Điều lệ khen thưởng thành tích chống Mỹ ban hành kèm theo Nghị quyết số 47-NQ/HĐNN ngày 29/9/1981 của Hội đồng Nhà nước, bao gồm:

- Cán bộ, chiến sĩ các lực lượng vũ trang nhân dân, gồm quân đội và công an;
- Cán bộ, công nhân viên chức Nhà nước, cán bộ các đoàn thể, công nhân quốc phòng và thanh niên xung phong;
- Cán bộ xã, phường, thị trấn; cán bộ HTX, tự vệ và dân quân du kích.

2. Thời gian và tiêu chuẩn xét khen

2.1. Đối với khen thưởng thành tích kháng chiến chống thực dân Pháp

Thời gian hoạt động phục vụ kháng chiến được tính xét khen từ tháng 8/1945 đến tháng 7/1954.

a, Tiêu chuẩn chung

- Đã chuyên hoạt động phục vụ kháng chiến và hoàn thành chức trách nhiệm vụ được giao;
- Đã tham gia kháng chiến một cách tích cực liên tục đến ngày 20/7/1954;
- Không phạm sai lầm lớn kể từ ngày tham gia kháng chiến cho đến nay (bị Tòa án phạt tù; bị kỷ luật buộc thôi việc; có hành động phản bội, đầu hàng, làm tay sai cho địch).

b, Tiêu chuẩn cụ thể

*** Huân chương kháng chiến hạng Ba**

- Chủ tịch, Phó chủ tịch ủy ban kháng chiến hành chính xã, cán bộ lãnh đạo chủ chốt cấp ủy xã, cán bộ chỉ huy trong ban xã đội hoặc công an xã hoàn thành tốt nhiệm vụ từ 5 năm trở lên.
- Công nhân viên thuộc các ngành chính quyền và đoàn thể cấp huyện trở

lên chuyên phục vụ kháng chiến từ 7 năm trở lên.

- Nhân dân ở các thôn, xóm có tề nguy gian ác hoặc ở thị xã, thị trấn bị địch chiếm đã nuôi chứa cán bộ, cho mượn nhà đặt trụ sở cơ quan từ 5 năm trở lên.

* Huy chương kháng chiến hạng Nhất

- Ủy viên Ủy ban kháng chiến hành chính xã, cán bộ cấp ủy xã, cán bộ chỉ huy trong ban xã đội hoặc công an xã hoàn thành tốt nhiệm vụ từ 3 năm trở lên.

- Ủy viên thường vụ các đoàn thể xã, nhân viên chuyên nghiệp công tác giao thông, liên lạc và cán bộ phụ trách công tác địch vận ở xã hoàn thành tốt nhiệm vụ từ 4 năm trở lên.

- Công nhân viên thuộc các ngành chính quyền và đoàn thể cấp huyện trở lên chuyên phục vụ kháng chiến, các đội viên du kích đã hoàn thành tốt nhiệm vụ từ 5 năm trở lên.

- Nhân dân ở các thôn, xóm có tề nguy gian ác hoặc ở thị xã, thị trấn bị địch chiếm đã nuôi chứa cán bộ, cho mượn nhà đặt trụ sở cơ quan; nhân dân ở vùng tự do nuôi dưỡng thương binh loại I, loại đặc biệt, từ 3 năm trở lên; nhân dân ở các thôn, xóm ở vùng hậu địch không có tề nguy gian ác đã nuôi chứa cán bộ, cho mượn nhà đặt trụ sở cơ quan; nhân dân ở vùng tự do nuôi dưỡng thương binh loại II, loại III từ 5 năm trở lên.

* Huy chương Kháng chiến hạng Nhì

- Ủy viên ủy ban kháng chiến hành chính xã, cán bộ cấp ủy xã, cán bộ chỉ huy trong ban xã đội hoặc công an xã hoàn thành tốt nhiệm vụ từ 1 năm trở lên.

- Ủy viên thường vụ các đoàn thể xã, nhân viên chuyên nghiệp công tác giao thông, liên lạc và cán bộ phụ trách công tác địch vận ở xã hoàn thành tốt nhiệm vụ từ 2 năm trở lên.

- Công nhân viên thuộc các ngành chính quyền và đoàn thể cấp huyện trở lên chuyên phục vụ kháng chiến, các đội viên du kích đã hoàn thành tốt nhiệm vụ từ 3 năm trở lên.

- Cán bộ của xã, thôn, xóm công tác từ 5 năm trở lên.

- Nhân dân ở các thôn, xóm có tề nguy gian ác hoặc ở thị xã, thị trấn bị địch chiếm đã nuôi chứa cán bộ, cho mượn nhà đặt trụ sở cơ quan, cất giấu vũ khí, ở vùng tự do nuôi dưỡng thương binh loại I, loại đặc biệt từ 2 năm trở lên, nhân dân ở các thôn, xóm ở vùng hậu địch không có tề nguy gian ác đã nuôi chứa cán bộ, cho mượn nhà đặt trụ sở cơ quan, ở vùng tự do nuôi dưỡng thương binh loại II, loại III từ 3 năm trở lên.

* Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ

- Ở các thành phố, thị xã, thị trấn bị địch chiếm đóng, hoặc ở các thôn xã có tề, ngụy gian ác

- + Đã nuôi dưỡng và bảo vệ thương binh từ ba lần hoặc 15 ngày trở lên.
- + Đã cho cất dấu vũ khí ở trong nhà từ ba tháng hoặc năm lần trở lên.
- + Đã cho mượn nhà chuyên làm địa điểm liên lạc của các tổ chức kháng chiến từ ba tháng trở lên.
- + Đã thường xuyên chứa và bảo vệ cán bộ, bộ đội, du kích từ ba tháng trở lên, hoặc chứa cán bộ về hoạt động gây cơ sở kháng chiến đầu tiên ở khu phố, đường phố, thị trấn, hoặc ở thôn.
- + Đã làm công tác mật giao, chuyên đưa tài liệu, tin tức, làm liên lạc, chở đồ cho cán bộ, bộ đội, du kích từ sáu tháng trở lên.

- Ở vùng nông thôn tạm bị chiếm (ngoài các thôn có tề, ngụy gian ác) và ở vùng du kích:

- + Đã nuôi dưỡng và bảo vệ thương binh từ năm lần hoặc một tháng trở lên;
- + Đã cho mượn nhà để chứa vũ khí, làm kho tàng của Nhà nước từ ba tháng trở lên.
- + Đã cho mượn nhà để đặt trụ sở cơ quan chính quyền, đoàn thể, quân đội, dân quân du kích từ cấp xã trở lên (Ủy ban kháng chiến hành chính xã, Chi bộ xã, Xã hội) từ một năm trở lên.
- + Đã thường xuyên chứa và bảo vệ cán bộ, bộ đội, du kích từ một năm trở lên.
- + Đã thường xuyên chở đồ cho cán bộ, bộ đội, du kích từ một năm trở lên.

- Ở vùng tự do và căn cứ du kích:

- + Đã đón thương binh về nhà nuôi dưỡng từ một năm trở lên.
- + Đã cho mượn nhà để chứa vũ khí, làm kho tàng và bảo vệ vũ khí, kho tàng từ bốn năm trở lên.
- + Đã cho mượn nhà cùng các phương tiện cần thiết từ bốn năm trở lên, để đặt trụ sở cơ quan chính quyền, đoàn thể, quân đội, dân quân du kích từ cấp xã trở lên. (Kể cả những nhà tu hành đã bố trí cho mượn đền chùa, nhà thờ, ... làm trụ sở cơ quan, kho tàng).
- + Đã thường xuyên nuôi hoặc chứa và tích cực giúp đỡ cán bộ, bộ đội từ bốn năm trở lên.

- Các trường hợp khác:

- + Đã có những hành động dũng cảm đấu tranh với địch để bảo vệ cán bộ, bộ đội, du kích, tài sản của Nhà nước, tính mệnh và tài sản của nhân dân, bảo vệ sản xuất, bảo vệ đê điều,...
- + Đã có những hành động trực tiếp gây nhiều thiệt hại cho địch; tiêu diệt,

bất sống hoặc dụ hàng được nhiều địch;

+ Đã có những sáng kiến phát minh về mưu mẹo đánh địch, được nhiều người áp dụng có kết quả.

+ Đã làm tròn nghĩa vụ dân công trong kháng chiến và còn xung phong đi thêm hai đợt dân công (xung phong đi từ nhà hoặc khi đang đi dân công, đến hết đợt đã xung phong ở lại) mỗi đợt ít nhất là một tháng.

+ Đã đi dân công phục vụ chiến dịch Điện Biên phủ mà khi hết đợt đã xung phong ở lại công tác cho đến hết chiến dịch.

+ Đã đi dân công tiền phương được 12 tháng trở lên hay là sáu tháng trở lên nếu phục vụ ở vùng hậu địch hoặc nếu là đồng bào vùng rẻo cao (đi dân công tiền phương nói ở đây là thoát ly sản xuất đi làm nghĩa vụ dân công ở nơi xa như đi làm đường chiến lược, phục vụ chiến dịch, ...)

+ Đã hoàn thành tốt nghĩa vụ dân công trong hai đợt dân công hoá tuyến (theo sát bộ đội ở mặt trận để vận chuyển vũ khí, lương thực, thương binh, ...) hoặc đã ba lần được bình bầu là xuất sắc trong đơn vị từ Đại đội trở lên.

+ Những phụ lão đã tham gia các đội lão du kích, bạch đầu quân và sinh hoạt đều đặn trong các tổ chức này từ ba năm trở lên, hoặc từ hai năm trở lên nếu là ở hậu địch; những phụ lão trong suốt thời gian kháng chiến đã gương mẫu trong mọi công tác và tích cực vận động con cháu và đồng bào tham gia kháng chiến.

+ Đã luôn luôn ủng hộ kháng chiến và hy sinh một phần lớn tài sản của mình cho kháng chiến.

+ Các cán bộ xã, thôn, xóm sau đây đã hoạt động được ba năm ở vùng tự do hoặc hai năm ở vùng hậu địch: uỷ viên các Ban thuộc Uỷ ban kháng chiến hành chính và thuộc Chi uỷ xã; các Cán bộ thường xuyên có công tác như: thư ký Văn phòng, Uỷ ban, Văn phòng Chi bộ, Trưởng, Phó xóm, cán bộ thuế, nhân viên công an, giao thông, thông tin, giáo viên bình dân học vụ, y tế; các Uỷ viên chấp hành các đoàn thể xã, các cán bộ phụ trách các đoàn thể ở thôn; bà mẹ chiến sĩ ở xã thường xuyên hoạt động và có thành tích (không phải chỉ là người nhận làm mẹ nuôi chiến sĩ); phụ trách văn phòng xã đội, thôn đội trưởng không phải là đội viên du kích.

+ Cán bộ, công nhân, viên chức, thanh niên xung phong, du kích là liệt sĩ, hoặc tử sĩ mà thâm niên kháng chiến tính đến ngày 20-7-1954 vẫn chưa đủ tiêu chuẩn thời gian để thưởng huy chương Kháng chiến.

+ Những người đã hy sinh trong khi đang làm nghĩa vụ kháng chiến như đi dân công, đi liên lạc, chuyên chở đồ cho cán bộ, bộ đội, du kích, .

2.2. Đối với khen thưởng thành tích kháng chiến chống Mỹ

a) Thời gian xét thưởng

Thời gian tham gia kháng chiến chống Mỹ được tính từ tháng 20/7/1954 đến 30/4/1975 và quy đổi để xét khen (theo quy định của Điều lệ khen thưởng kháng chiến chống Mỹ), cụ thể như sau:

- **Hệ số 1,5:** Một năm thực tế được quy đổi thành 01 năm 06 tháng. Gồm các đối tượng sau: Cán bộ, chiến sĩ các lực lượng vũ trang; thanh niên xung phong; cán bộ công nhân viên chức nhà nước công tác tại miền Nam, Lào, Cam pu chia.

- **Hệ số 1,25:** Một năm thực tế được quy đổi thành 01 năm 03 tháng. Gồm các đối tượng sau: Cán bộ, chiến sĩ các lực lượng vũ trang, thanh niên xung phong công tác trên địa bàn các tỉnh miền Bắc.

- **Hệ số 1:** Giữ nguyên năm thực tế. Gồm các đối tượng:

+ Cán bộ công nhân viên chức Nhà nước, công nhân quốc phòng.

+ Cán bộ cấp xã: Ủy viên BCH Đảng ủy cơ sở, Chi bộ cơ sở; Chủ tịch, Phó chủ tịch, Ủy viên thư ký UBND cấp xã; Trưởng, Phó các ban, ngành, đoàn thể cấp xã; các cán bộ thường xuyên công tác ở xã có phụ cấp.

+ Cán bộ HTX: Chủ nhiệm, Phó chủ nhiệm, Trưởng Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng.

- **Hệ số 0,7:** Một năm công tác thực tế quy đổi thành 08 tháng 10 ngày (thời gian giảm trừ tối đa không quá 02 năm trên tổng thời gian đã quy đổi). Gồm các đối tượng sau:

+ Cán bộ cấp xã: Ủy viên các Ủy ban, ủy viên các ban, ngành, đoàn thể; bưu tá viên, giáo viên dân lập, giáo viên bổ túc văn hóa, mẫu giáo, vỡ lòng và nhân viên nhà trẻ.

+ Cán bộ cấp thôn, bản: Ủy viên Ban Chi ủy Chi bộ dưới cơ sở; Bí thư Đoàn thanh niên, Chi hội trưởng phụ nữ, công an viên; dân quân tự vệ.

+ Đội trưởng, đội phó các đội sản xuất thuộc HTX toàn xã; ủy viên ban quản trị HTX.

a) Tiêu chuẩn chung

- Công tác tích cực, liên tục đến ngày 30/4/1975 (các trường hợp xin nghỉ thôi việc, tự ý bỏ việc trước 30/4/1975 không được xét khen)

- Từ ngày tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước đến nay không phạm sai lầm nghiêm trọng như: bị Tòa án phạt tù; bị tước quân tịch; bị loại ngũ; bị kỷ luật buộc thôi việc; có hành động phản bội, đầu hàng, làm tay sai cho địch.

- Các trường hợp có vi phạm, bị cấp có thẩm quyền xử lý kỷ luật đều phải hạ một mức khen thưởng.

b, Tiêu chuẩn cụ thể

- Huân chương Kháng chiến hạng Nhất: Có thời gian xét thưởng quy đổi đủ 20 năm trở lên.

- Huân chương Kháng chiến hạng Nhì: Có thời gian xét thưởng quy đổi đủ 15 năm đến dưới 20 năm.

- Huân chương Kháng chiến hạng Ba: Có thời gian xét thưởng quy đổi đủ 10 năm đến dưới 15 năm.

- Huy chương Kháng chiến hạng Nhất: Có thời gian xét thưởng quy đổi đủ 07 năm đến dưới 10 năm.

- Huy chương Kháng chiến hạng Nhì: Có thời gian xét thưởng quy đổi đủ 04 năm 11 tháng đến dưới 07 năm.

c, Một số trường hợp đặc biệt

- Đối với các liệt sĩ hy sinh trong thời kỳ từ sau ngày 20-7-1954 đến ngày 20-12-1960 ở miền Nam thì truy tặng Huân chương kháng chiến hạng nhất.

- Đối với các liệt sĩ và những người bị thương tật xếp hạng 6, 7, 8 trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, thì mức khen thưởng thấp nhất là Huân chương kháng chiến hạng ba; nếu có đủ tiêu chuẩn khen thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba thì nâng lên hạng nhì; nếu có đủ tiêu chuẩn khen thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì thì nâng lên hạng nhất.

- Quân nhân có thời gian tham gia kháng chiến chống Mỹ là thương binh; quân nhân trực tiếp tham gia chiến dịch Hồ Chí Minh được xét khen thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhì.

IV. CĂN CỨ XÉT KHEN THƯỞNG

1. Đối với khen thưởng thành tích kháng chiến chống thực dân Pháp

- Điểm 4, Thông tư số 184-TTg ngày 21/5/1975 của Phủ Thủ tướng hướng dẫn hoàn thành việc khen thưởng thành tích giúp đỡ cách mạng trước ngày Tổng khởi nghĩa và thành tích tham gia kháng chiến chống đế quốc Pháp xâm lược quy định:

+ "Đối với những người trước đây tham gia kháng chiến ở xã đến ngày 20/7/1954 thì do xã xét và đề nghị khen thưởng. Đơn vị hiện đang quản lý người đó có trách nhiệm gửi cho xã bản nhận xét về người đó kể từ khi tham gia công tác thoát ly cho đến nay.

+ "Đối với những người thoát ly trong kháng chiến hoặc trước đây công tác ở miền Nam thì do đơn vị hiện quản lý người đó xét và đề nghị khen thưởng, nếu đã nghỉ việc thì do đơn vị quyết định cho người đó nghỉ việc xét và đề nghị khen thưởng.

+ "Đối với những người trong kháng chiến vừa có thời gian công tác ở xã, vừa có thời gian thoát ly thì do đơn vị hiện đang quản lý người đó xét và đề nghị khen thưởng. Tập thể Hội đồng khen thưởng xã có trách nhiệm xác nhận thời

gian công tác ở xã và lý do đi công tác thoát ly của người đó".

- Điểm b, Khoản 6, Văn bản số 518-HC ngày 21/6/1975 của Phủ Thủ tướng về việc hướng dẫn thi hành Thông tư khen thưởng thành tích giúp đỡ cách mạng và thành tích kháng chiến chống Pháp quy định:

+ "...Hồ sơ của những người thoát ly trong kháng chiến phải có xác nhận thành tích của những người có trách nhiệm và lý do chưa được xét khen thưởng của cơ quan quản lý người đó. Nếu từ năm 1961 đến nay đã chuyển qua nhiều cơ quan thì đều phải có xác nhận lý do chưa được xét khen của tất cả các cơ quan cũ.

+ Hồ sơ của những người trước đây tham gia kháng chiến ở xã đến ngày 20/7/1954 phải có xác nhận thành tích của 02 người trở lên trước đây là cán bộ lãnh đạo chủ chốt của xã cùng thời gian đó và của Hội đồng khen thưởng xã và phải có chữ ký của 03 người trở lên thay mặt cho Hội đồng".

- Điểm a, Khoản 1, Mục II, Hướng dẫn số 113/VHC, ngày 26/5/1982 của Viện Huân chương hướng dẫn khen thưởng thành tích giúp đỡ cách mạng trước ngày Tổng khởi nghĩa tháng 8 năm 1945 và tham gia kháng chiến chống Pháp ở miền Nam quy định: "Gia đình và cá nhân có thành tích giúp đỡ cách mạng và giúp đỡ kháng chiến chống Pháp ở nơi nào thì ủy ban nhân dân các cấp nơi đó xét và đề nghị khen thưởng. Nếu nơi hiện trú khác với nơi lập thành tích thì phải có thêm bản nhận xét của ủy ban nhân dân phường, xã nơi hiện trú về thái độ chính trị của gia đình và cá nhân đối với kháng chiến và từ sau ngày 30/4/1975 đến khi xét thưởng".

- Điểm c, Khoản 2, Mục II Hướng dẫn số 113/VHC ngày 20/5/1982 quy định: "Hồ sơ thành tích giúp đỡ Cách mạng, giúp đỡ Kháng chiến của gia đình và cá nhân phải có xác nhận của cán bộ đã được gia đình hoặc cá nhân giúp đỡ hoặc xác nhận của cán bộ biết rõ thành tích và có trách nhiệm lúc đó (cán bộ chủ chốt xã, cán bộ tại làng cũ)".

- Điểm 2 Văn bản số 231/TĐKT ngày 06/4/2001 của Viện Thi đua - Khen thưởng Nhà nước về việc thẩm tra hồ sơ khen thưởng thành tích kháng chiến, thành tích giúp đỡ cách mạng quy định: "Với trường hợp khen thành tích kháng chiến chống Pháp, thành tích giúp đỡ cách mạng trước tháng 8 năm 1945 cần có biên bản họp cán bộ lão thành đã từng trực tiếp hoạt động ở địa phương".

2. Đối với khen thưởng thành tích kháng chiến chống Mỹ

- Đối với đề nghị khen thưởng của cán bộ chủ chốt cấp xã ở miền Bắc thì căn cứ vào danh sách cán bộ nhân viên các tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể và hợp tác xã từ ngày 20/7/1954 đến ngày 30/4/1975 được xây dựng làm căn cứ khen thưởng (danh sách tổ chức nhân sự địa phương đã được lập theo quy định). Xác nhận của các cá nhân không lấy làm căn cứ mà chỉ làm tư liệu để tham khảo.

- Đối với quân nhân phục viên, xuất ngũ phải có quyết định phục viên, xuất ngũ, chuyển ngành; trong trường hợp đã mất giấy tờ thì có thể lấy giấy xác nhận của Ban chỉ huy quân sự cấp huyện (hoặc đơn vị quản lý cũ) về quá trình tại ngũ trong đó ghi rõ căn cứ vào tài liệu nào, quyền số bao nhiêu, số thứ tự trong danh sách; ngày nhập ngũ, ngày xuất ngũ, thời gian tham gia chiến trường B, C, K (nếu có) và ngày, tháng, năm được biên chế vào đơn vị hoặc đăng ký quân dự bị tại Ban Chỉ huy quân sự cấp huyện, kèm theo bản sao danh sách có tên của người được xác nhận (bản photocopy có dấu của Ban Chỉ huy quân sự cấp huyện hoặc đơn vị quản lý cũ).

- Đối với đảng viên phải có Lý lịch đảng viên được sao y bản chính và xác nhận về việc sinh hoạt Đảng của đảng viên tại Đảng ủy cơ sở nơi quản lý đảng viên đó (quy định tại Văn bản số 231/TĐKT ngày 06/4/2001 của Viện Thi đua - Khen thưởng Nhà nước).

- Đối với cán bộ công nhân viên, giáo viên phải có lý lịch cán bộ, công nhân viên, quyết định hưu trí, thôi việc, mất sức lao động hoặc sổ lao động. Cán bộ công nhân viên, quân nhân... phải có giấy xác nhận của các cơ quan cũ đã kinh qua từ năm 1983 đến nay về quá trình công tác, về khen thưởng, kỷ luật và lý do chưa được khen thưởng kháng chiến.

+ Nếu chỉ có quyết định hưu trí, thôi việc, mất sức lao động hoặc sổ lao động thì chưa đủ căn cứ.

+ Nếu người đó công tác tĩnh tại một nơi từ khi triển khai khen thưởng đến nay thì Hội đồng khen thưởng cơ sở phải nêu lý do chưa được xét khen (quy định tại Điểm c, Khoản 4 Hướng dẫn số 40 - TĐKT ngày 24/01/1996 của Viện Thi đua - Khen thưởng Nhà nước).

- Những người dưới 18 tuổi chỉ được công nhận và xét khen thưởng thành tích tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước khi tham gia vào tổ chức và được tổ chức công nhận có trong biên chế mà người đó đã tham gia hoạt động. Những người dưới 18 tuổi nếu chỉ là nhân dân, không phải là người hoạt động trong tổ chức kháng chiến thì không thuộc đối tượng xét, khen thưởng thành tích kháng chiến.

- Đối với những người giúp đỡ kháng chiến trong Bản khai thành tích của cá nhân và các xác nhận nêu việc giúp đỡ kháng chiến như canh gác, đưa tin, mua giúp hoặc ủng hộ lương thực, thuốc men... cho cách mạng phải theo quy định tại Khoản 3, Mục III Hướng dẫn số 109/VHC ngày 17/5/1982 của Viện Huân chương: “Việc khen thưởng nhân dân căn cứ vào thành tích cụ thể, nên yêu cầu phải báo cáo rõ ràng về địa điểm, thời gian, sự việc và có xác nhận đầy đủ của một cán bộ và một người dân hoạt động cùng thời kỳ”. Điểm d, Mục 2, Phần II Hướng dẫn số 155/VHC ngày 10/9/1983 của Viện Huân chương quy định: “Nhân dân có thành tích giúp đỡ cách mạng, giúp đỡ kháng chiến phải có giấy xác nhận của cán bộ cách mạng hoặc của tổ chức cách mạng được giúp đỡ hoặc của cán bộ cách mạng, cán bộ kháng chiến có trách nhiệm và biết chắc

chấn việc giúp đỡ đó”.

- Xác nhận của tập thể hoặc cá nhân là cán bộ phụ trách, là người giao nhiệm vụ, là người cùng tham gia, là người chắc chắn biết rõ việc giúp đỡ kháng chiến đối với người kê khai thành tích phải phù hợp với các tư liệu trong “Lịch sử kháng chiến ở địa phương” được xây dựng theo quy định tại Điểm d, Mục 2, Phần III Hướng dẫn số 109/VHC ngày 17/5/1982 của Viện Huân chương là: “Để có cơ sở đánh giá thành tích của nhân dân, tự vệ, dân quân, du kích và cán bộ hoạt động ở xã, phường (nhất là ở miền Nam) cần xây dựng lịch sử kháng chiến ở địa phương với một số nội dung chính sau đây: phân chia thời kỳ và hoạt động của địch, thành tích hoạt động cách mạng, thành tích kháng chiến của địa phương, tên cán bộ lãnh đạo chủ chốt của địa phương trong mỗi thời kỳ. Lịch sử kháng chiến của mỗi xã, phường phải được Ban lịch sử Đảng của tỉnh thông qua và xác nhận trước khi triển khai công tác xét duyệt khen thưởng. Nếu cán bộ được giúp đỡ hoặc biết chắc chắn việc giúp đỡ đó nay không còn thì ủy ban nhân dân phường, xã mới dựa vào những quần chúng thật sự tin cậy, biết rõ việc giúp đỡ xác nhận. Khi xét duyệt, Hội đồng khen thưởng và ủy ban nhân dân phải xem xét, cân nhắc rất thận trọng việc xác nhận đó để kết luận”.

- Điểm d, Khoản 2 Chỉ thị số 26/2003/CT-TTg ngày 24/11/2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc hoàn thành việc giải quyết tồn đọng công tác khen thưởng tổng kết thành tích kháng chiến quy định: "Đối với nhân dân có thành tích tham gia kháng chiến chống Mỹ ở các tỉnh, thành phố phía Nam, nay không còn cán bộ cũ để xác nhận thành tích thì Hội đồng Thi đua khen thưởng xã, phường, thị trấn hợp với tổ tư vấn gồm các đồng chí cán bộ lão thành cách mạng đã từng hoạt động tại địa phương, cán bộ tham gia kháng chiến có công lao, thành tích với địa phương cùng với tập thể Đảng uỷ và chính quyền cơ sở xác minh thành tích và đề nghị khen thưởng (nếu có đủ thành tích theo tiêu chuẩn)".

- Điểm d, Mục 2 Hướng dẫn số 117/TĐKT ngày 19/02/2004 của Viện Thi đua - Khen thưởng Nhà nước hướng dẫn thực hiện Chỉ thị số 26/2003/CT- TTg ngày 24/11/2004 của Thủ tướng Chính phủ quy định:

"Về những trường hợp đặc biệt có vướng mắc do điều kiện lịch sử để lại, Viện Thi đua - Khen thưởng Nhà nước hướng dẫn cụ thể như sau: Với các trường hợp có thành tích tham gia kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ ở các tỉnh, thành phố phía Nam nay không còn cán bộ cũ để xác nhận thành tích theo mẫu quy định thì cách giải quyết như đã nêu trong chỉ thị. Những trường hợp này phải có biên bản cuộc họp cán bộ lão thành, cán bộ kháng chiến đã từng chứng kiến vụ việc cùng lãnh đạo Đảng, chính quyền hiện tại, xác nhận đầy đủ thành tích của từng đối tượng đề nghị khen. Biên bản này phải lập thành 04 bản, lưu ở xã (phường), ở huyện (quận), ở tỉnh (thành phố) và gửi 01 bản kèm theo Tờ trình Chính phủ. Đương nhiên, nội dung trong biên bản phải đúng với lịch sử cách mạng của địa phương”.

- Hồ sơ đề nghị khen thưởng phải có giấy xác nhận của địa phương nơi cư

trú về việc chấp hành chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và Biên bản của Hội đồng khen thưởng kháng chiến cơ sở xã, phường xét duyệt theo quy định tại Điểm a, Mục 2, Phần III Văn bản số 109/VHC ngày 17/5/1982 của Viện Huân chương “Hướng dẫn khen thưởng tổng kết thành tích kháng chiến chống Mỹ”.

V. HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG

1. Nội dung lập hồ sơ đề nghị khen thưởng

a) Bản khai thành tích: (Mẫu số 01)

- Họ tên, quê quán phải rõ ràng, khớp với lý lịch và chứng minh thư nhân dân.

- Phần khai thành tích: Phải ghi rõ từ ngày, tháng, năm đến ngày, tháng, năm giữ chức vụ gì ? đơn vị công tác?

- Phải khai rõ cả phần thời gian sau 30/4/1975 làm gì? ở đâu ?

- Về phần kỷ luật: Nếu có thì ghi rõ nội dung sai phạm, thời gian và mức độ kỷ luật; nếu không phải ghi rõ chữ " Không".

- Người khai phải ghi rõ ngày .. tháng.. năm làm bản khai và ký tên, ghi rõ họ tên dưới chữ ký; nếu là người khai thay phải ghi rõ họ tên và quan hệ với người có thành tích (Ví dụ: Con đẻ, anh trai...)

- Phần xác nhận của các cấp có thẩm quyền yêu cầu ghi rõ: Ý kiến xác nhận về toàn bộ bản khai: đúng, sai ra sao? đề nghị mức khen, chức danh của người ký xác nhận và đóng dấu.

- Trong toàn bộ bản khai không được bỏ trống cột mục nào, bản khai phải rõ ràng, không tẩy xóa, không được viết bằng hai loại mực hoặc hai loại chữ.

b) Biên bản xét khen thưởng của Hội đồng khen thưởng các xã, phường, thị trấn, cơ quan đơn vị (Mẫu số 02)

Yêu cầu ghi rõ các nội dung yêu cầu theo mẫu quy định.

- Ngày, tháng, năm họp Hội đồng xét duyệt khen thưởng.

- Thành phần tham dự cuộc họp: Phải có mặt đầy đủ các chức danh trong Hội đồng xét khen, nếu là Hội đồng xét khen cấp xã phải có ít nhất 2 cán bộ lão thành là người am hiểu cách mạng và đã được khen thưởng thành tích trong kháng chiến, cùng tham gia xét duyệt.

- Thời gian, chức vụ của người được xét khen phải ghi cụ thể từng giai đoạn: Từ ngày. .tháng .năm .. đến ngày.tháng.năm giữ chức vụ gì? Địa bàn hoạt động ở đâu? Có phải là đảng viên không? Có vi phạm kỷ luật gì không? Lý do chưa được khen thưởng?

- Ý kiến của Hội đồng xét khen thưởng.

- Các thành viên ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu.

d) Đơn đề nghị xem xét khen thưởng

Đối tượng kê khai phải có đơn đề nghị xét khen, trong đó trình bày rõ lý do chưa được xét khen qua các đợt triển khai của Nhà nước, có xác nhận của chính quyền địa phương về lý do chưa được khen.

* ***Lưu ý phần hồ sơ kê khai của cá nhân:*** Các nội dung kê khai, xác nhận phải thống nhất, không được sai lệch, nhất là về thời gian, quá trình công tác.

2. Thành phần, số lượng hồ sơ

- Tờ trình của địa phương, có giải trình lý do còn tồn đọng khen thưởng kháng chiến.

- Danh sách trích ngang đề nghị khen thưởng (theo mẫu).

- Hồ sơ kê khai thành tích của đối tượng:

+ Bản khai thành tích của đối tượng.

+ Đơn đề nghị xem xét khen thưởng của đối tượng.

+ Biên bản xét khen của Hội đồng xét khen thưởng cấp cơ sở

+ Các văn bản photo có chứng thực làm căn cứ xét khen (Quyết định, xác nhận của các cơ quan có liên quan, danh sách lịch sử nhân sự cấp xã..)

+ Đối với Lý lịch Đảng viên: Yêu cầu có bản photo (không cần chứng thực), văn bản xác nhận của đảng ủy nơi quản lý đảng viên.

+ Các xác nhận làm căn cứ xét khen thưởng tương ứng với từng đối tượng quy định tại Mục IV.

- Hồ sơ đề nghị khen thưởng được lập thành **03 bản** (dấu đỏ) nộp về phòng Nội vụ (cơ quan thường trực HĐ TĐ-KT huyện).

- Đối với liệt sỹ chống Pháp do Bộ Quốc phòng trình Huân, Huy chương chiến thắng. UBND các xã, thị trấn lập hồ sơ chuyển Ban Chỉ huy quân sự các huyện để trình cấp có thẩm quyền xét khen thưởng (*Gia đình liệt sỹ không phải làm bản khai thành tích*).

3. Thời gian nộp hồ sơ

Hồ sơ đề nghị khen thưởng gửi về Ủy ban nhân dân huyện (qua phòng Nội vụ) **trước ngày 01/4/2021**. Quá thời hạn trên, Ủy ban nhân dân huyện không chịu trách nhiệm giải quyết.

Trên cơ sở các nội dung hướng dẫn trên đây, đề nghị các cơ quan, đơn vị, các doanh nghiệp trên địa bàn, chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn triển khai thực hiện và chỉ thực hiện việc xét, đề nghị tặng Huân chương, Huy chương, Bằng khen về thành tích tham gia kháng chiến, truy tặng Huân, Huy

chương kháng chiến đối với các hồ sơ đủ điều kiện, tiêu chuẩn; đồng thời giải thích rõ cho các trường hợp đã khai báo nhưng không đủ căn cứ, điều kiện, tiêu chuẩn khen thưởng để giải quyết dứt điểm việc tổng kết công tác khen thưởng kháng chiến.

B. ĐỐI VỚI TỔNG KẾT CÔNG TÁC KHEN THƯỞNG KHÁNG CHIẾN

Đề nghị UBND các xã, thị trấn xây dựng Báo cáo đánh giá, tổng kết công tác khen thưởng thành tích kháng chiến; Báo cáo số lượng khen thưởng thành tích kháng chiến đến ngày 30/4/2021; Báo cáo số lượng hồ sơ còn tồn đọng tại địa phương đến ngày 30/4/2021 bao gồm:

Số lượng hồ đã nhận nhưng chưa thẩm định, số lượng hồ sơ không đủ điều kiện, tiêu chuẩn, thủ tục trình cấp có thẩm quyền khen thưởng ở cấp xã và số lượng hồ sơ còn tồn đọng (*Có đề cương báo cáo, các biểu mẫu kèm theo. Đối với biểu mẫu 02 địa phương chỉ tổng hợp, điền thông tin vào cột tương ứng*)

Báo cáo gửi về phòng Nội vụ (Cơ quan thường trực Hội đồng TĐ-KH huyện) **trước ngày 14/4/2021**, file điện tử gửi theo địa chỉ: noiuvuc@gmail.com.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh, vướng mắc đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh về phòng Nội vụ, để kịp thời tổng hợp xem xét, giải quyết theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Công thông tin điện tử huyện;
- Lưu: VT, NV.08 bản.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Hà Như Huệ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN KHAI
Thành tích tham gia kháng chiến chống Mỹ

I- SƠ LƯỢC LÝ LỊCH

- 1- Họ và tên:
- 2- Ngày tháng năm sinh:
- 3- Quê quán:
- 4- Trú quán:
- 5- Thành phần bản thân :.....
- 6 - Dân tộc :
- 7- Tôn giáo :
- 8- Ngày tham gia kháng chiến :
- 9- Ngày vào Đảng Cộng sản Việt Nam :
- 10- Ngày vào Đoàn TNCS Hồ Chí Minh :

II- QUÁ TRÌNH THAM GIA KHÁNG CHIẾN:

Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm	Chức vụ và đơn vị công tác	Thời gian công tác thực tế		Hệ số tính đổi	Thời gian xét thưởng quy đổi	
			Năm	Tháng		Năm	Tháng
		A- Trong kháng chiến					
Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm	Chức vụ và đơn vị công tác	Thời gian công tác thực tế				
			Năm	Tháng		Năm	Tháng
		B- Sau kháng chiến					

III- KHEN THƯỞNG: (Ghi từ bằng khen trở lên)

.....
.....
.....
IV- KỶ LUẬT (*ghi rõ hình thức kỷ luật, nội dung sai phạm*)
.....
.....
.....

Tôi cam đoan khai đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm.

.....ngày tháng năm 2021

**Xác nhận thành tích và ý kiến của
UBND xã, phường, thị trấn**

Người khai

Xác nhận của UBND cấp huyện

Ý kiến xét duyệt của HĐ TĐKT tỉnh

Mẫu số 02

Đơn vị (địa phương)

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
 NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 2021

BIÊN BẢN
Xét duyệt thành tích tham gia kháng chiến
cho Ông, Bà :

Trú tại:

Hôm nay, ngày tháng năm 2021, tại.....
 tỉnh Sơn La.

Hội đồng xét khen thưởng gồm có:

1.

2.

3.

4.

5.

6.

7.

8.
.....

Qua xem xét hồ sơ kê khai và đối chiếu, xác minh thành tích, Hội đồng xét khen thưởngxác nhận cho Ông, Bà có quá trình tham gia công tác trong kháng chiến như sau:

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

Về phần kỷ luật (từ khi tham gia công tác đến nay):

.....
.....

Lý do chưa được xét khen:

.....
.....
.....

Lão thành CM

Thư ký

MTTQ

(ký tên, đóng dấu)

Đảng uỷ

(ký tên, đóng dấu)

**Chủ tịch HĐ xét khen
thưởng**

(ký tên, đóng dấu)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY XÁC NHẬN

Tên cơ quan xác nhận:

Căn cứ (*hồ sơ quân nhân, hồ sơ cán bộ....*):hiện
đang lưu trữ tại cơ quan, đơn vị;
Xác nhận cho Ông, Bà:

Sinh quán:

Trú quán:

Có quá trình tham gia công tác như sau (*thời gian , giữ chức vụ, đơn vị công tác*):

.....
.....
.....
.....
.....
đến ngày tháng..... năm được (*nghỉ hưu, nghỉ mất sức hoặc nghỉ thôi việc, phục viên, xuất ngũ*)

Vấn đề kỷ luật trong quá trình công tác (*Có vi phạm hay không? nếu có yêu cầu xác nhận cụ thể thời gian, lý do vi phạm, hình thức kỷ luật; nếu không ghi rõ không vi phạm*):

.....
.....

Ngày tháng năm 2021
THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN
(*Ký tên, đóng dấu*)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY XÁC NHẬN

Tên UBND xã, phường, thị trấn xác nhận:

Xác nhận cho Ông, Bà:

Sinh quán:

Trú quán:

Hiện đang cư trú trên địa bàn....., thời gian từ tháng...năm...
đến ngày tháng..... năm 2021

Việc chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước trong quá trình cư trú trên địa bàn(*Có vi phạm hay không? nếu có yêu cầu xác nhận cụ thể thời gian, lý do vi phạm, hình thức kỷ luật; nếu không ghi rõ không vi phạm*):

.....
.....

Ngày tháng năm 2021
UBND XÃ.....
(Ký tên, đóng dấu)

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH
ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG THÀNH TÍCH KHÁNG CHIẾN
(Kèm theo tờ trình số/TT- ngày tháng năm 2021)

TT	Họ và tên	Năm sinh	Quê quán	Trú quán	Thời gian tham gia KC quy đổi		Ghi chú
					Năm	Tháng	
I	Huân chương Kháng chiến hạng Nhất						
1						
2						
II	Huân chương Kháng chiến hạng Nhì						
1						
2						
.....						
.....						

Lưu ý: Phần ghi chú ghi các vấn đề phải xem xét (*bị kỷ luật, là thương binh, tham gia chiến dịch HCM, liệt sĩ*)

....., ngày tháng năm 2021

Thủ trưởng đơn vị

(Ký tên, đóng dấu)